

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - G
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 26/2025/DS-ST

Ngày 30-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

2. Ông Tô Đình Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - G tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Công A** – Sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh F (cũ) (nay là: Thôn C, xã E, tỉnh G) (có mặt).

CCCD số: 052083015486; ngày cấp: 26/01/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành B** – Sinh năm: 1999; nơi cư trú: Khu H, thị trấn I, huyện E, tỉnh F (cũ) (nay là: Thôn H, xã E, tỉnh G) (vắng mặt).

CCCD số: 052099001430.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2025 và các lời khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Công A trình bày:

Vì là chỗ quen biết với nhau, ngày 20/12/2024 anh Nguyễn Thành B có mượn anh Lê Công A số tiền 8.100.000 đồng, đến ngày 21/12/2024 anh Nguyễn Thành B tiếp tục mượn của anh Chiến 3.600.000 đồng, tổng cộng hai lần anh Nguyễn Thành B mượn anh Lê Công A số tiền 11.700.000 đồng. Khi mượn các bên thỏa thuận với nhau trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày anh Nguyễn Thành B phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Công A hết số tiền trên và lãi do các bên thỏa thuận, nếu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày anh Nguyễn Thành B không trả, anh B chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, sau đó anh B trả cho anh A 1.000.000 đồng.

Sau khi đến hạn, anh A yêu cầu anh B trả nhưng anh B không trả. Nay anh Lê Công A yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Thành B trả cho anh A số tiền gốc là 10.700.000 đồng và anh A không yêu cầu lãi.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành B, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cũng như các thông báo hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thành B cố tình lẩn tránh từ chối khai báo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng).

3. Về tiền lãi: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Công A không yêu cầu lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thành B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành B.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền nợ, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh F (cũ) (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - G) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp và áp dụng pháp luật:

Anh Lê Công A và anh Nguyễn Thành B có quen biết với nhau nên ngày 20 tháng 12 năm 2024, anh Lê Công A có cho anh Nguyễn Thành B mượn số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng), đến ngày 21 tháng 12 năm 2024 anh A cho anh B mượn số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), hai bên có viết giấy nợ, dưới cùng có chữ ký Lê Công A và Nguyễn Thành B; khi mượn tiền các bên thỏa thuận với nhau trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, anh B trả cho anh A hết số tiền trên và lãi các bên đã thỏa thuận, tổng hai lần mượn là 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Việc vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập sau ngày 20 tháng 12 năm 2024 và ngày 21 tháng 12 năm 2024 nên thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] Về thời gian vay và số tiền vay:

Anh Lê Công A cho anh Nguyễn Thành B mượn tổng số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng), cụ thể: Ngày 20/12/2024, anh Lê Công A cho anh Nguyễn Thành B mượn số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng); ngày 21/12/2024, anh Lê Công A cho anh Nguyễn Thành B mượn số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Nay anh A yêu cầu anh B trả dứt điểm một lần hết số nợ 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng) cho anh A.

Từ đó có cơ sở xác định anh Nguyễn Thành B có vay anh Lê Công A tổng số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 21/12/2024, khi mượn các bên thỏa thuận với nhau trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày anh B trả hết số nợ trên cho anh A, tính đến ngày 20/01/2025 và ngày 21/01/2025, anh B chỉ trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho anh A rồi sau đó anh B không trả tiếp cho hết nợ nên anh B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Công A, cần buộc anh Nguyễn Thành B có nghĩa vụ trả dứt điểm số nợ 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng) cho anh Lê Công A.

[5] Về tiền lãi:

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Công A không yêu cầu, căn cứ quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Công A, buộc anh Nguyễn Thành B phải có nghĩa vụ trả dứt điểm số nợ 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng) cho anh Lê Công A.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - G phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Công A về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc anh Nguyễn Thành B có nghĩa vụ trả cho anh Lê Công A số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành B phải chịu 535.000 (năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho anh Lê Công A 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí khởi kiện anh Lê Công A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005344 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - G).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án TAND tỉnh G;
- VKSND khu vực 3 - G;
- Phòng THADS khu vực 3 - G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Đ